VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

CHÍNH PHỦ

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 231/2025/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 26 tháng 8 năm 2025

NGHỊ ĐỊNH
Quy định về tuyển chọn, sử dụng Tổng công trình sư, Kiến trúc sư trưởng về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức số 80/2025/QH15;

Căn cứ Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nội vụ;

Chính phủ ban hành Nghị định quy định về tuyển chọn, sử dụng Tổng công trình sư, Kiến trúc sư trưởng về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Nghị định này quy định về tuyển chọn, sử dụng Tổng công trình sư và Kiến trúc sư trưởng, gồm: tiêu chí, quy trình tuyển chọn, chế độ, chính sách, mối quan hệ công tác, quy chế quản lý, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của Tổng công trình sư và Kiến trúc sư trưởng để thực hiện đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số quốc gia.

2. Nghị định này không áp dụng đối với việc tuyển chọn, sử dụng Tổng công trình sư quy định tại Nghị định số 103/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ quy định một số chính sách đối với cơ sở công nghiệp quốc phòng nòng cốt, cơ sở công nghiệp an ninh nòng cốt và chế độ, chính sách đối với người lao

động trong cơ sở công nghiệp quốc phòng nòng cốt, cơ sở công nghiệp an ninh nòng cốt.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cá nhân là người Việt Nam ở trong nước và ở ngoài nước; người nước ngoài được đề cử, ứng cử, lựa chọn làm Tổng công trình sư và Kiến trúc sư trưởng theo quy định tại Nghị định này.

2. Cơ quan, tổ chức, đơn vị của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương và địa phương; lực lượng vũ trang; Ban quản lý dự án, các tổ chức và doanh nghiệp được giao chủ trì, phối hợp thực hiện các chương trình, dự án để phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

3. Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (sau đây gọi tắt là Ban Chỉ đạo Trung ương).

Điều 3. Nguyên tắc tuyển chọn, sử dụng Tổng công trình sư và Kiến trúc sư trưởng

1. Tuân thủ, chấp hành đầy đủ chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước, không trái với các quy định của điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

2. Phát huy vai trò, trách nhiệm của xã hội, của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc triển khai cơ chế, chính sách để tạo động lực then chốt thúc đẩy sự phát triển nhanh và bền vững vì lợi ích của quốc gia, dân tộc.

3. Bảo đảm công khai, minh bạch, khách quan, đúng đối tượng và thẩm quyền; thống nhất, đồng bộ và khả thi trong các khâu tuyển chọn, sử dụng, đãi ngộ và tôn vinh đối với Tổng công trình sư và Kiến trúc sư trưởng.

4. Áp dụng chế độ, chính sách đột phá, linh hoạt đối với Tổng công trình sư và Kiến trúc sư trưởng, tương xứng với chất lượng sản phẩm, công việc, tạo động lực để Tổng công trình sư và Kiến trúc sư trưởng cống hiến, đóng góp cho sự nghiệp phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của đất nước.

5. Tổng công trình sư và Kiến trúc sư trưởng làm việc theo hợp đồng lao động, ngoài biên chế được giao của cơ quan, tổ chức, đơn vị.

6. Cán bộ, công chức, viên chức và người hưởng lương trong lực lượng vũ trang được tuyển chọn làm Tổng công trình sư và Kiến trúc sư trưởng chuyên trách

thì thôi đảm nhiệm vị trí việc làm được cấp có thẩm quyền giao để thực hiện nhiệm vụ của Tổng công trình sư và Kiến trúc sư trưởng quy định tại Nghị định này; thời gian làm Tổng công trình sư và Kiến trúc sư trưởng được tính là thời gian công tác liên tục để tính hưởng chế độ, chính sách theo quy định.

Điều 4. Giải thích từ ngữ

1. Hệ thống chiến lược trọng yếu là các hệ thống bao quát các lĩnh vực then chốt về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số quốc gia; bảo đảm tính toàn diện, có thể đo lường rõ ràng kết quả thực tiễn; tạo giá trị cộng hưởng tổng thể thông qua kết nối chặt chẽ và phối hợp đồng bộ trong hệ thống và giữa các hệ thống.

2. Hệ thống dự án đặc biệt quan trọng gồm các dự án có mục tiêu cụ thể, quy mô lớn, có tính chất đột phá, tác động lan tỏa mạnh mẽ tới phát triển kinh tế - xã hội, được ưu tiên tập trung nguồn lực quốc gia để triển khai quyết liệt, hiệu quả, sáng tạo động lực phát triển nhanh, bền vững.

3. Chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quốc gia đặc biệt là tập hợp các chương trình, dự án có tính chiến lược, quy mô lớn, liên ngành, liên lĩnh vực, được triển khai trong trung hạn hoặc dài hạn do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt nhằm phát triển các công nghệ chiến lược, công nghệ lõi, công nghệ nền tảng trong các lĩnh vực ưu tiên của quốc gia; có vai trò thúc đẩy nghiên cứu, xây dựng và triển khai các chính sách chiến lược có tác động sâu rộng đến phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; hỗ trợ triển khai các chương trình, dự án trọng điểm, quan trọng cấp quốc gia để tạo ra đột phá về năng suất, chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh của nền kinh tế.

4. Tổng công trình sư về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo là người được cấp có thẩm quyền tuyển chọn, giao thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, gồm:

a) Tổng công trình sư Hệ thống là người chủ trì triển khai hệ thống chiến lược trọng yếu, hệ thống dự án đặc biệt quan trọng về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

b) Tổng công trình sư Dự án là người chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đặc biệt và chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quốc gia đặc biệt do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và các

chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo khác có quy mô lớn, ý nghĩa đặc biệt, có tính liên ngành, quan trọng đối với phát triển kinh tế - xã hội theo quy định của Chính phủ.

5. Kiến trúc sư trưởng của bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, ban, ngành ở trung ương (sau đây gọi tắt là Kiến trúc sư trưởng cấp bộ) và của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi tắt là Kiến trúc sư trưởng cấp tỉnh), Kiến trúc sư trưởng Dự án là người được cấp có thẩm quyền tuyển chọn, giao thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, gồm:

a) Kiến trúc sư trưởng cấp bộ là người chủ trì tham mưu xây dựng khung kiến trúc triển khai nhiệm vụ của hệ thống chiến lược trọng yếu về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia của cơ quan cấp bộ;

b) Kiến trúc sư trưởng cấp tỉnh là người chủ trì tham mưu xây dựng khung kiến trúc triển khai nhiệm vụ của hệ thống chiến lược trọng yếu về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia của địa phương;

c) Kiến trúc sư trưởng Dự án là người chủ trì thực hiện dự án có hợp phần khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo.

Căn cứ quy mô đầu tư và tính chất của dự án có hợp phần khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, người có thẩm quyền quyết định tuyển chọn, bố trí Kiến trúc sư trưởng chuyên trách hoặc kiêm nhiệm, bảo đảm hiệu quả thực hiện nhiệm vụ theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

Chương II
TIÊU CHÍ, QUY TRÌNH TUYỂN CHỌN, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA TỔNG CÔNG TRÌNH SƯ, KIẾN TRÚC SƯ TRƯỞNG

Mục 1
TIÊU CHÍ TUYỂN CHỌN

Điều 5. Tiêu chí chung

1. Có trình độ chuyên ngành đào tạo phù hợp với nhiệm vụ ứng tuyển. Ưu tiên người có bằng cấp, chứng chỉ về quản lý chương trình công nghệ lõi, công nghệ

tiên tiến, người đã được tặng giải thưởng quốc gia và quốc tế về lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

2. Có mong muốn cống hiến phát triển kinh tế - xã hội cho Việt Nam, có lý lịch rõ ràng, có đạo đức tốt; đủ sức khỏe để làm việc; tâm huyết với công việc.

3. Có uy tín, kinh nghiệm, năng lực vượt trội, tiêu biểu trong lĩnh vực chuyên môn phù hợp với nhiệm vụ được giao, đã có các công trình, sáng chế, sản phẩm có giá trị thực tiễn phù hợp với lĩnh vực nhiệm vụ được giao.

4. Có khả năng giải quyết vấn đề kỹ thuật phức tạp, liên ngành; xử lý khủng hoảng công nghệ; đề xuất giải pháp sáng tạo đột phá giúp tăng tốc triển khai dự án trong thời gian giới hạn.

5. Trường hợp ứng viên không đáp ứng đủ các tiêu chí cụ thể theo quy định tại các Điều 6, 7, 8, 9 và 10 của Nghị định này nhưng có khả năng đáp ứng ngay yêu cầu, nhiệm vụ chuyên môn của Tổng công trình sư, Kiến trúc sư trưởng thì cấp có thẩm quyền tuyển chọn được quyết định việc tuyển chọn để triển khai chương trình, dự án, nhiệm vụ và chịu trách nhiệm về quyết định đó.

Điều 6. Tiêu chí tuyển chọn Tổng công trình sư Hệ thống

Ngoài các tiêu chí chung quy định tại Điều 5 Nghị định này, Tổng công trình sư Hệ thống phải đáp ứng các tiêu chí sau:

1. Có ít nhất 10 năm kinh nghiệm làm việc liên tục trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tính đến thời điểm tuyển chọn.

2. Có khả năng thiết kế, tổ chức và điều phối tổng thể chương trình, dự án với quy mô lớn, nhiều hợp phần, đa ngành, đa cấp, có tính đổi mới sáng tạo và rủi ro cao; có năng lực liên kết, xây dựng mạng lưới chuyên gia, nhà khoa học trong nước và quốc tế.

3. Đã chủ trì tối thiểu 02 Đề án, chương trình khoa học, công nghệ quy mô liên ngành, thuộc lĩnh vực hệ thống chiến lược có chỉ số ảnh hưởng cao hoặc tối thiểu 02 sản phẩm, nhiệm vụ khoa học công nghệ liên ngành, thuộc lĩnh vực hệ thống chiến lược đã được ứng dụng, chuyển giao, thương mại hóa hoặc triển khai áp dụng thành công trong thực tế.

4. Đã trực tiếp quản lý hoặc điều phối đề án, chương trình, dự án có quy mô lớn, liên ngành, lĩnh vực về khoa học, công nghệ, thông tin, tài chính, pháp lý, nhân lực hoặc liên vùng; các chương trình, dự án trong lĩnh vực hạ tầng, công nghệ lõi, chuyển đổi số cấp quốc gia, đã được ứng dụng thành công trong thực tế; đã tham gia xây dựng hoặc triển khai chiến lược chuyển đổi số, chiến lược công nghệ, bản đồ công nghệ quốc gia hoặc ngành.

Điều 7. Tiêu chí tuyển chọn Tổng công trình sư Dự án

Ngoài các tiêu chí chung quy định tại Điều 5 Nghị định này, Tổng công trình sư Dự án phải đáp ứng các tiêu chí sau:

1. Có ít nhất 10 năm kinh nghiệm làm việc liên tục trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tính đến thời điểm tuyển chọn.

2. Có khả năng thiết kế, tổ chức và điều phối tổng thể chương trình, dự án với quy mô lớn, nhiều hợp phần, đa ngành, đa cấp, có tính đổi mới sáng tạo và rủi ro cao; có năng lực liên kết, xây dựng mạng lưới chuyên gia, nhà khoa học trong nước và quốc tế.

3. Đã chủ trì tối thiểu 01 Đề án, chương trình khoa học, công nghệ quy mô liên ngành, thuộc lĩnh vực hệ thống chiến lược có chỉ số ảnh hưởng cao hoặc tối thiểu 01 sản phẩm, nhiệm vụ khoa học công nghệ liên ngành, thuộc lĩnh vực hệ thống chiến lược đã được ứng dụng, chuyển giao, thương mại hóa hoặc triển khai áp dụng thành công trong thực tế.

4. Đã trực tiếp quản lý đề án, chương trình, dự án có quy mô lớn, liên ngành, lĩnh vực về khoa học, công nghệ, thông tin, tài chính, pháp lý, nhân lực hoặc liên vùng; các chương trình, dự án trong lĩnh vực hạ tầng, công nghệ lõi, chuyển đổi số cấp quốc gia, đã được ứng dụng thành công trong thực tế.

Điều 8. Tiêu chí tuyển chọn Kiến trúc sư trưởng cấp bộ

Ngoài các tiêu chí chung quy định tại Điều 5 Nghị định này, Kiến trúc sư trưởng cấp bộ phải đáp ứng các tiêu chí sau:

1. Có ít nhất 07 năm kinh nghiệm làm việc liên tục trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tính đến thời điểm tuyển chọn.

2. Chủ trì hoặc tham gia chính thực hiện thành công tối thiểu 01 chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số có phạm vi tác động trong ngành, lĩnh vực; từng tham gia xây dựng hoặc tư vấn chính sách về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số.

3. Có năng lực xây dựng, điều phối lộ trình công nghệ, kiến trúc tổng thể chương trình, dự án và tổ chức thực hiện nhiệm vụ có tính đổi mới sáng tạo và rủi ro cao; có tư duy chiến lược, tư duy hệ thống và khả năng dẫn dắt tầm nhìn công nghệ hoặc đổi mới sáng tạo ở quy mô ngành, lĩnh vực.

4. Có khả năng làm việc, nghiên cứu, hợp tác quốc tế với tổ chức nước ngoài trong các lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Điều 9. Tiêu chí tuyển chọn Kiến trúc sư trưởng cấp tỉnh

Ngoài các tiêu chí chung quy định tại Điều 5 Nghị định này, Kiến trúc sư trưởng cấp tỉnh phải đáp ứng các tiêu chí sau:

1. Có ít nhất 07 năm kinh nghiệm làm việc liên tục trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tính đến thời điểm tuyển chọn.

2. Chủ trì hoặc tham gia chính thực hiện thành công tối thiểu 01 chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số có phạm vi tác động ở địa phương; từng tham gia xây dựng hoặc tư vấn chính sách về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số.

3. Có năng lực xây dựng, điều phối lộ trình công nghệ, kiến trúc tổng thể chương trình, dự án và tổ chức thực hiện nhiệm vụ có tính đổi mới sáng tạo và rủi ro cao; có tư duy chiến lược, tư duy hệ thống và khả năng dẫn dắt tầm nhìn công nghệ hoặc đổi mới sáng tạo ở quy mô địa phương.

4. Có khả năng làm việc, nghiên cứu, hợp tác quốc tế với tổ chức nước ngoài trong các lĩnh vực khoa học, công nghệ cao, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Điều 10. Tiêu chí tuyển chọn Kiến trúc sư trưởng Dự án

Ngoài các tiêu chí chung quy định tại Điều 5 Nghị định này, Kiến trúc sư trưởng Dự án phải đáp ứng các tiêu chí sau:

1. Có ít nhất 05 năm kinh nghiệm làm việc liên tục trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tính đến thời điểm tuyển chọn.

2. Chủ trì triển khai thành công tối thiểu 01 chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số có phạm vi tác động ở cấp dự án.

3. Có năng lực triển khai kiến trúc tổng thể chương trình, dự án và tổ chức thực hiện nhiệm vụ có hợp phần khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số của chương trình, dự án.

4. Có khả năng làm việc, nghiên cứu, hợp tác quốc tế với tổ chức nước ngoài trong các lĩnh vực khoa học, công nghệ cao, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Mục 2
NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN VÀ NGHĨA VỤ

Điều 11. Nhiệm vụ của Tổng công trình sư Hệ thống

1. Xây dựng định hướng hệ thống chiến lược và kiến trúc tổng thể

a) Chủ trì thiết kế, cập nhật và hoàn thiện kiến trúc của hệ thống chiến lược;

b) Đề xuất tầm nhìn dài hạn cho hệ thống, tích hợp các hệ thống chiến lược, bảo đảm tính nhất quán, khả thi và khả năng thích ứng với thay đổi công nghệ;

c) Xây dựng hệ thống tiêu chuẩn, bộ nguyên tắc vận hành và quy trình triển khai thống nhất trong toàn hệ thống chiến lược được giao;

d) Đề xuất điều chỉnh hệ thống chiến lược và tháo gỡ các vướng mắc kỹ thuật, liên ngành phù hợp với xu hướng phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của thế giới.

2. Điều phối, chỉ đạo kỹ thuật và công nghệ

a) Tổ chức, điều phối các nhóm chuyên gia, nhóm nghiên cứu, đơn vị triển khai thực hiện hệ thống chiến lược;

b) Chỉ đạo, định hướng khoa học, công nghệ chủ đạo, thiết kế kỹ thuật tổng thể, bảo đảm tiêu chuẩn kỹ thuật và chất lượng sản phẩm;

c) Hướng dẫn chuyên môn, kỹ thuật; giải quyết các vướng mắc kỹ thuật phức tạp, điều chỉnh thiết kế lớn;

d) Đề xuất thay đổi phương án công nghệ, giải pháp triển khai trong trường hợp cần tối ưu tiến độ, hiệu quả hoặc khắc phục rủi ro;

đ) Phê duyệt thay đổi thiết kế kỹ thuật lớn trong phạm vi hệ thống theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền;

e) Chủ trì các phiên họp của mạng lưới Kiến trúc sư trưởng, chuyên gia trong hệ thống chiến lược được giao.

3. Tham gia thẩm định, đánh giá các đề xuất, nhiệm vụ, hợp phần trong hệ thống.

4. Kiểm soát tiến độ và chất lượng

a) Thiết lập, vận hành hệ thống giám sát kỹ thuật và cơ chế giám sát độc lập, kiểm soát tiến độ, chất lượng và tính đồng bộ của toàn hệ thống;

b) Theo dõi, phát hiện, đề xuất giải pháp và kế hoạch xử lý nguy cơ chậm tiến độ, sai lệch kỹ thuật nhằm bảo đảm tiến độ, chất lượng và tuân thủ bản đồ kiến trúc tổng thể của hệ thống;

c) Thường xuyên đánh giá rủi ro, đề xuất các biện pháp nâng cao an ninh, bảo mật công nghệ trong toàn bộ hệ thống.

5. Giới thiệu Tổng công trình sư Dự án và Kiến trúc sư trưởng

a) Giới thiệu hoặc đề xuất danh sách ứng viên đáp ứng tiêu chí Tổng công trình sư Dự án, Kiến trúc sư trưởng trên cơ sở tham khảo mạng lưới chuyên gia trong nước, quốc tế, viện nghiên cứu, đại học, doanh nghiệp công nghệ;

b) Tham gia thẩm định, tuyển chọn Tổng công trình sư Dự án.

6. Đề xuất cơ chế hợp tác và nguồn lực thực hiện

a) Đề xuất cơ quan có thẩm quyền bố trí chuyên gia, doanh nghiệp và tổ chức, đơn vị trong và ngoài nước tham gia chương trình, dự án;

b) Đề xuất chính sách đặc thù, cơ chế điều phối đặc biệt, liên vùng, liên ngành;

c) Kiến nghị cơ chế tài chính bảo đảm thực hiện chương trình, dự án;

d) Đề xuất và triển khai các hoạt động hợp tác khoa học, công nghệ quốc tế;

đ) Đề xuất lộ trình thương mại hóa sản phẩm khoa học, công nghệ và việc kết nối doanh nghiệp tiếp cận sản phẩm khoa học, công nghệ.

Điều 12. Nhiệm vụ của Tổng công trình sư Dự án

1. Xây dựng, trình duyệt và chịu trách nhiệm về kiến trúc tổng thể, lộ trình khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của chương trình, dự án.

2. Xây dựng kế hoạch tổng thể của chương trình, dự án bảo đảm thống nhất với kiến trúc hệ thống theo hướng dẫn của Tổng công trình sư Hệ thống để áp dụng trong phạm vi quản lý.

3. Phê duyệt thay đổi thiết kế lớn hoặc đề xuất điều chỉnh, cập nhật thiết kế chương trình, dự án và tháo gỡ các vướng mắc kỹ thuật phù hợp với xu hướng phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

4. Điều phối, chỉ đạo kỹ thuật và công nghệ

a) Tổ chức, điều phối các nhóm chuyên gia, nhóm nghiên cứu, đơn vị triển khai thực hiện chương trình, dự án;

b) Thiết kế kỹ thuật chương trình, dự án, bảo đảm tiêu chuẩn kỹ thuật và chất lượng sản phẩm;

c) Hướng dẫn chuyên môn, kỹ thuật; giải quyết các vướng mắc kỹ thuật phức tạp của chương trình, dự án;

d) Đề xuất thay đổi phương án công nghệ, giải pháp triển khai trong trường hợp cần tối ưu tiến độ, hiệu quả hoặc khắc phục rủi ro;

đ) Chủ trì các phiên họp chuyên gia của chương trình, dự án được giao.

5. Tham gia thẩm định, đánh giá các đề xuất, nhiệm vụ, hợp phần trong chương trình, dự án.

6. Kiểm soát tiến độ và chất lượng

a) Quyết định vấn đề kỹ thuật, công nghệ chiến lược;

b) Giám sát kỹ thuật, kiểm soát tiến độ, chất lượng và tính đồng bộ của chương trình, dự án;

c) Theo dõi, phát hiện, đề xuất giải pháp giải quyết vướng mắc kỹ thuật phức tạp và kế hoạch xử lý nguy cơ chậm tiến độ, sai lệch kỹ thuật nhằm bảo đảm tiến độ, chất lượng và tuân thủ kiến trúc tổng thể của chương trình, dự án;

d) Thường xuyên đánh giá rủi ro, đề xuất các biện pháp nâng cao an ninh, bảo mật công nghệ trong toàn bộ dự án.

7. Giới thiệu Kiến trúc sư trưởng

a) Giới thiệu hoặc đề xuất danh sách ứng viên đáp ứng tiêu chí Kiến trúc sư trưởng, trên cơ sở tham khảo mạng lưới chuyên gia trong nước, quốc tế, viện nghiên cứu, đại học, doanh nghiệp công nghệ;

b) Tham gia thẩm định, tuyển chọn Kiến trúc sư trưởng.

8. Đề xuất cơ chế hợp tác và nguồn lực thực hiện

a) Đề xuất cơ quan có thẩm quyền bố trí chuyên gia, doanh nghiệp và tổ chức, đơn vị trong và ngoài nước tham gia chương trình, dự án;

b) Đề xuất chính sách đặc thù, cơ chế điều phối đặc biệt trong ngành, lĩnh vực đối với chương trình, dự án;

c) Kiến nghị cơ chế tài chính bảo đảm thực hiện chương trình, dự án;

d) Đề xuất và triển khai các hoạt động hợp tác khoa học, công nghệ quốc tế;

đ) Đề xuất lộ trình thương mại hóa sản phẩm khoa học, công nghệ và việc kết nối doanh nghiệp tiếp cận sản phẩm khoa học, công nghệ.

Điều 13. Nhiệm vụ của Kiến trúc sư trưởng cấp bộ, cấp tỉnh

1. Xây dựng Kế hoạch hành động chi tiết để triển khai các chương trình, nhiệm vụ bảo đảm phù hợp với lĩnh vực đặc thù và thế mạnh của bộ, ngành, địa phương.

2. Xây dựng kiến trúc hệ thống của bộ, ngành, địa phương bảo đảm thống nhất với kiến trúc hệ thống theo hướng dẫn của Tổng công trình sư Hệ thống để áp dụng trong phạm vi quản lý.

3. Đề xuất điều chỉnh, cập nhật thiết kế chương trình, nhiệm vụ và tháo gỡ các vướng mắc kỹ thuật phù hợp với xu hướng phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

4. Điều phối, chỉ đạo kỹ thuật và công nghệ

a) Tổ chức, điều phối các nhóm chuyên gia, nhóm nghiên cứu, đơn vị triển khai thực hiện chương trình, nhiệm vụ;

b) Thiết kế kỹ thuật chương trình, nhiệm vụ, bảo đảm tiêu chuẩn kỹ thuật và chất lượng sản phẩm;

c) Hướng dẫn chuyên môn, kỹ thuật; giải quyết các vướng mắc kỹ thuật phức tạp;

d) Đề xuất thay đổi phương án công nghệ, giải pháp triển khai trong trường hợp cần tối ưu tiến độ, hiệu quả hoặc khắc phục rủi ro;

đ) Chủ trì các phiên họp chuyên gia của dự án được giao.

5. Kiểm soát tiến độ và chất lượng

a) Giám sát kỹ thuật, kiểm soát tiến độ, chất lượng và tính đồng bộ của dự án;

b) Thường xuyên đánh giá rủi ro, đề xuất các biện pháp nâng cao an ninh, bảo mật công nghệ trong toàn bộ chương trình, nhiệm vụ.

6. Đề xuất cơ chế hợp tác và nguồn lực thực hiện

a) Đề xuất cơ quan có thẩm quyền bố trí chuyên gia, doanh nghiệp và tổ chức, đơn vị trong và ngoài nước tham gia chương trình, nhiệm vụ;

b) Đề xuất chính sách đặc thù, cơ chế điều phối đặc biệt trong ngành, lĩnh vực đối với chương trình, nhiệm vụ;

c) Kiến nghị cơ chế tài chính bảo đảm thực hiện chương trình, nhiệm vụ;

d) Đề xuất và triển khai các hoạt động hợp tác khoa học, công nghệ quốc tế;

đ) Đề xuất lộ trình thương mại hóa sản phẩm khoa học, công nghệ và việc kết nối doanh nghiệp tiếp cận sản phẩm khoa học, công nghệ.

Điều 14. Nhiệm vụ của Kiến trúc sư trưởng Dự án

1. Chủ trì thiết kế chi tiết hợp phần khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số của dự án, bảo đảm thống nhất với kiến trúc hệ thống.

2. Xây dựng tài liệu kỹ thuật của dự án.

3. Bảo vệ các giải pháp kỹ thuật, công nghệ của hợp phần trước cấp có thẩm quyền quản lý dự án, Kiến trúc sư trưởng cấp bộ, cấp tỉnh.

4. Kiến nghị cơ chế tài chính bảo đảm thực hiện dự án.

5. Triển khai hợp phần khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số của dự án.

6. Giám sát kỹ thuật, kiểm soát tiến độ, chất lượng và tính đồng bộ của dự án.

Điều 15. Quyền hạn và trách nhiệm của Tổng công trình sư Hệ thống

1. Quyền hạn

a) Đề xuất các vấn đề kỹ thuật, công nghệ lõi, bao gồm lựa chọn công nghệ, giải pháp triển khai, tiêu chuẩn đánh giá chuyên môn;

b) Bảo lưu ý kiến chuyên môn và được báo cáo bằng văn bản hoặc đề xuất trực tiếp với Ban Chỉ đạo Trung ương trong trường hợp có ý kiến khác ảnh hưởng đến kết quả triển khai nhiệm vụ;

c) Được tiếp cận đầy đủ các tài liệu, dữ liệu, kết quả nghiên cứu, báo cáo chuyên môn của các bên liên quan trong hệ thống chiến lược;

d) Được yêu cầu Tổng công trình sư Dự án, Kiến trúc sư trưởng, các cơ quan, tổ chức, đơn vị, chuyên gia giải trình, báo cáo chuyên môn, kỹ thuật định kỳ hoặc đột xuất;

đ) Được yêu cầu cơ quan, tổ chức chủ trì thực hiện nhiệm vụ tạm dừng hoặc yêu cầu điều chỉnh hợp phần kỹ thuật của chương trình, dự án khi vi phạm kiến trúc tổng thể của hệ thống hoặc tiêu chuẩn đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

e) Được đề xuất bố trí, điều động nhân sự, đơn vị, tổ chức, chuyên gia tham gia thực hiện hệ thống chiến lược; được lựa chọn và sử dụng bộ phận giúp việc;

g) Được tham gia xây dựng chính sách, chiến lược, quy hoạch có liên quan đến lĩnh vực chuyên môn;

h) Được tham gia vào các cuộc họp của Ban Chỉ đạo Trung ương; tham gia hội đồng xác định sản phẩm mẫu;

i) Được hưởng các chế độ, chính sách theo quy định.

2. Trách nhiệm

a) Chịu trách nhiệm trước Ban Chỉ đạo Trung ương về chất lượng và hiệu quả của hệ thống chiến lược được giao thực hiện;

b) Báo cáo Ban Chỉ đạo Trung ương về kết quả thực hiện nhiệm vụ;

c) Bảo mật tài liệu, thông tin, bảo đảm an toàn an ninh mạng và kiểm soát việc chia sẻ dữ liệu thuộc hệ thống theo quy định của pháp luật;

d) Thực hiện đầy đủ, đúng hạn, bảo đảm chất lượng các nhiệm vụ theo hợp đồng và yêu cầu của cơ quan ký hợp đồng;

đ) Chịu trách nhiệm cá nhân nếu vi phạm nghĩa vụ hợp đồng gây tổn thất về tài chính, làm thất thoát tài sản, hư hại sản phẩm hoặc làm lộ thông tin, tài liệu mật.

Điều 16. Quyền hạn và trách nhiệm của Tổng công trình sư Dự án

1. Quyền hạn

a) Đề xuất các vấn đề kỹ thuật, công nghệ lõi, bao gồm lựa chọn công nghệ, giải pháp triển khai, tiêu chuẩn đánh giá chuyên môn; tham gia thẩm định, đánh giá các đề xuất, chương trình, dự án liên quan;

b) Bảo lưu ý kiến chuyên môn và được báo cáo bằng văn bản hoặc đề xuất trực tiếp với cấp có thẩm quyền quản lý chương trình, dự án trong trường hợp có ý kiến khác ảnh hưởng đến kết quả triển khai nhiệm vụ hoặc có khác biệt trọng yếu;

c) Được yêu cầu Kiến trúc sư trưởng, các cơ quan, tổ chức, đơn vị, chuyên gia giải trình, báo cáo chuyên môn, kỹ thuật định kỳ hoặc đột xuất;

d) Được tiếp cận đầy đủ các tài liệu, dữ liệu, kết quả nghiên cứu, báo cáo chuyên môn của các bên liên quan trong triển khai chương trình, dự án;

đ) Được yêu cầu cơ quan, tổ chức chủ trì thực hiện nhiệm vụ tạm dừng hoặc điều chỉnh hợp phần kỹ thuật của chương trình, dự án khi vi phạm kiến trúc tổng thể hoặc tiêu chuẩn đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

e) Được đề xuất bố trí, điều động nhân sự, đơn vị, tổ chức, chuyên gia tham gia thực hiện nhiệm vụ được giao; được lựa chọn và sử dụng bộ phận giúp việc;

g) Được hưởng các chế độ, chính sách theo quy định.

2. Trách nhiệm

a) Chịu trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ, người đứng đầu cơ quan, tổ chức được giao chủ trì thực hiện chương trình, dự án, Tổng công trình sư Hệ thống về kết quả kỹ thuật, công nghệ, chất lượng và hiệu quả của chương trình, dự án được giao thực hiện;

b) Báo cáo thành viên Ban Chỉ đạo Trung ương, lãnh đạo Chính phủ, người đứng đầu cơ quan, tổ chức được giao chỉ đạo hoặc chủ trì triển khai thực hiện dự án, Tổng công trình sư Hệ thống về kết quả thực hiện nhiệm vụ;

c) Bảo mật tài liệu, thông tin, bảo đảm an toàn an ninh mạng và kiểm soát việc chia sẻ dữ liệu thuộc dự án theo quy định của pháp luật;

d) Thực hiện đầy đủ, đúng hạn, bảo đảm chất lượng các nhiệm vụ theo hợp đồng và yêu cầu của cơ quan ký hợp đồng;

đ) Chịu trách nhiệm cá nhân nếu vi phạm nghĩa vụ hợp đồng gây tổn thất về tài chính, làm thất thoát tài sản, hư hại sản phẩm hoặc làm lộ thông tin, tài liệu mật.

Điều 17. Quyền hạn và trách nhiệm của Kiến trúc sư trưởng cấp bộ

1. Quyền hạn

a) Đề xuất các vấn đề kỹ thuật, công nghệ, giải pháp triển khai thực hiện khung kiến trúc của bộ, ngành, lĩnh vực;

b) Bảo lưu ý kiến chuyên môn và được báo cáo bằng văn bản hoặc đề xuất trực tiếp với người đứng đầu cơ quan cấp bộ, Tổng công trình sư Hệ thống trong trường hợp có ý kiến khác ảnh hưởng đến kết quả triển khai nhiệm vụ;

c) Được tiếp cận đầy đủ các tài liệu, dữ liệu, kết quả nghiên cứu, báo cáo chuyên môn của các bên liên quan đến chức năng, nhiệm vụ được giao;

d) Được yêu cầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị, chuyên gia giải trình, báo cáo chuyên môn, kỹ thuật định kỳ hoặc đột xuất;

đ) Được yêu cầu cơ quan, tổ chức chủ trì thực hiện nhiệm vụ tạm dừng hoặc yêu cầu điều chỉnh hợp phần kỹ thuật của chương trình, dự án khi vi phạm kiến trúc tổng thể hoặc tiêu chuẩn đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

e) Được đề xuất bố trí, điều động nhân sự, đơn vị, tổ chức, chuyên gia tham gia thực chương trình, nhiệm vụ; được lựa chọn và sử dụng bộ phận giúp việc;

g) Được tham gia xây dựng chính sách, chiến lược, quy hoạch có liên quan đến lĩnh vực chuyên môn;

h) Được tham gia hội đồng xác định sản phẩm mẫu;

i) Được hưởng các chế độ, chính sách theo quy định.

2. Trách nhiệm

a) Chịu trách nhiệm trước người đứng đầu cơ quan cấp bộ về chất lượng kết quả và hiệu quả triển khai chương trình, nhiệm vụ được giao thực hiện;

b) Báo cáo người đứng đầu cơ quan cấp bộ về kết quả thực hiện nhiệm vụ;

c) Bảo mật tài liệu, thông tin, bảo đảm an toàn an ninh mạng và kiểm soát việc chia sẻ dữ liệu thuộc nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật;

d) Thực hiện đầy đủ, đúng hạn, bảo đảm chất lượng các nhiệm vụ theo hợp đồng và yêu cầu của cơ quan ký hợp đồng;

đ) Chịu trách nhiệm cá nhân nếu vi phạm nghĩa vụ hợp đồng gây tổn thất về tài chính, làm thất thoát tài sản, hư hại sản phẩm hoặc làm lộ thông tin, tài liệu mật.

Điều 18. Quyền hạn và trách nhiệm của Kiến trúc sư trưởng cấp tỉnh

1. Quyền hạn

a) Đề xuất các vấn đề kỹ thuật, công nghệ, giải pháp triển khai thực hiện khung kiến trúc của tỉnh;

b) Bảo lưu ý kiến chuyên môn và được báo cáo bằng văn bản hoặc đề xuất trực tiếp với Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Tổng công trình sư Hệ thống trong trường hợp có ý kiến khác ảnh hưởng đến kết quả triển khai nhiệm vụ;

c) Được tiếp cận đầy đủ các tài liệu, dữ liệu, kết quả nghiên cứu, báo cáo chuyên môn của các bên liên quan đến chức năng nhiệm vụ;

d) Được yêu cầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị, chuyên gia giải trình, báo cáo chuyên môn, kỹ thuật định kỳ hoặc đột xuất;

đ) Được yêu cầu cơ quan, tổ chức chủ trì thực hiện nhiệm vụ tạm dừng hoặc điều chỉnh hợp phần kỹ thuật của chương trình, dự án khi vi phạm kiến trúc tổng thể hoặc tiêu chuẩn đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

e) Được đề xuất bố trí, điều động nhân sự, đơn vị, tổ chức, chuyên gia tham gia thực hiện dự án; được lựa chọn và sử dụng bộ phận giúp việc;

g) Được tham gia xây dựng chính sách, chiến lược, quy hoạch có liên quan đến lĩnh vực chuyên môn;

h) Được tham gia hội đồng xác định sản phẩm mẫu;

i) Được hưởng các chế độ, chính sách theo quy định.

2. Trách nhiệm

a) Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về chất lượng kết quả và hiệu quả triển khai nhiệm vụ được giao thực hiện;

b) Báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về kết quả thực hiện nhiệm vụ;

c) Bảo mật tài liệu, thông tin, bảo đảm an toàn an ninh mạng và kiểm soát việc chia sẻ dữ liệu thuộc nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật;

d) Thực hiện đầy đủ, đúng hạn, bảo đảm chất lượng các nhiệm vụ theo hợp đồng và yêu cầu của cơ quan ký hợp đồng;

đ) Chịu trách nhiệm cá nhân nếu vi phạm nghĩa vụ hợp đồng gây tổn thất về tài chính, làm thất thoát tài sản, hư hại sản phẩm hoặc làm lộ thông tin, tài liệu mật.

Điều 19. Quyền hạn và trách nhiệm của Kiến trúc sư trưởng Dự án

1. Quyền hạn

a) Đề xuất các vấn đề kỹ thuật, công nghệ, giải pháp triển khai thực hiện hợp phần khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của dự án;

b) Bảo lưu ý kiến chuyên môn và được báo cáo bằng văn bản hoặc đề xuất trực tiếp với cấp có thẩm quyền quản lý dự án trong trường hợp có ý kiến khác ảnh hưởng đến kết quả triển khai nhiệm vụ;

c) Được tiếp cận đầy đủ các tài liệu, dữ liệu, kết quả nghiên cứu, báo cáo chuyên môn của các bên liên quan đến chức năng nhiệm vụ;

d) Được yêu cầu cơ quan, tổ chức chủ trì thực hiện nhiệm vụ tạm dừng hoặc yêu cầu điều chỉnh hợp phần kỹ thuật của dự án khi vi phạm kiến trúc tổng thể hoặc tiêu chuẩn đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

đ) Được đề xuất bố trí, điều động nhân sự, đơn vị, tổ chức, chuyên gia tham gia thực hiện dự án;

e) Được hưởng các chế độ, chính sách theo quy định.

2. Trách nhiệm

a) Chịu trách nhiệm trước cấp có thẩm quyền quản lý dự án và người đứng đầu cơ quan chủ trì thực hiện dự án về chất lượng kết quả và hiệu quả dự án được giao thực hiện;

b) Báo cáo cấp có thẩm quyền quản lý dự án và người đứng đầu cơ quan chủ trì thực hiện dự án về kết quả thực hiện nhiệm vụ;

c) Bảo mật tài liệu, thông tin, bảo đảm an toàn an ninh mạng và kiểm soát việc chia sẻ dữ liệu thuộc dự án theo quy định của pháp luật;

d) Thực hiện đầy đủ, đúng hạn, bảo đảm chất lượng các nhiệm vụ theo hợp đồng và yêu cầu của cơ quan ký hợp đồng;

đ) Chịu trách nhiệm cá nhân nếu vi phạm nghĩa vụ hợp đồng gây tổn thất về tài chính, làm thất thoát tài sản, hư hại sản phẩm hoặc làm lộ thông tin, tài liệu mật.

Mục 3
QUY TRÌNH VÀ THẨM QUYỀN TUYỂN CHỌN

Điều 20. Quy trình và thẩm quyền tuyển chọn Tổng công trình sư Hệ thống

1. Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương công bố công khai danh mục hệ thống chiến lược, nhiệm vụ, dự án và nhu cầu tuyển chọn Tổng công trình sư Hệ thống, bao gồm: Tiêu chí, yêu cầu, thời hạn tiếp nhận hồ sơ.

2. Việc tuyển chọn Tổng công trình sư Hệ thống thực hiện theo cơ chế đề cử, ứng cử như sau:

a) Các cá nhân đáp ứng tiêu chí quy định tại Nghị định này tự ứng cử;

b) Các ứng viên bao gồm: Cán bộ, công chức, viên chức, người hưởng lương trong lực lượng vũ trang, chuyên gia trong nước và nước ngoài do bộ, ngành, địa

phương, tập đoàn kinh tế, doanh nghiệp uy tín trong và ngoài nước, các chuyên gia, nhà khoa học đề cử;

c) Các ứng viên là người làm việc tại các cơ quan, tổ chức, trường đại học, viện nghiên cứu uy tín quốc tế do Bộ Ngoại giao, các cơ quan đại diện ngoại giao ở nước ngoài, cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài đề cử.

3. Hồ sơ đề cử, ứng cử Tổng công trình sư Hệ thống, bao gồm:

a) Văn bản đề cử, ứng cử;

b) Lý lịch khoa học của ứng viên;

c) Báo cáo mô tả năng lực chuyên môn, kinh nghiệm điều phối, các kết quả khoa học, công nghệ nổi bật;

d) Đề án triển khai hệ thống chiến lược, trong đó nêu ý tưởng thiết kế kiến trúc của hệ thống chiến lược, phương án công nghệ lựa chọn, các điều kiện về nguồn lực, tài chính, kỹ thuật, hợp tác.

Trên cơ sở danh sách ứng viên được đề cử, ứng cử, Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương có thư mời các ứng viên tham gia ứng tuyển Tổng công trình sư Hệ thống.

4. Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo Trung ương tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính hợp lệ; tổng hợp danh sách ứng viên trình Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương. Trường hợp cần thiết, Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương quyết định thành lập Hội đồng tư vấn để lựa chọn Tổng công trình sư Hệ thống. Thành phần Hội đồng tư vấn, phương thức hoạt động theo quyết định của Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương.

5. Thẩm quyền quyết định lựa chọn Tổng công trình sư Hệ thống

a) Trên cơ sở đề nghị của Thường trực Ban Chỉ đạo, Ban Chỉ đạo Trung ương ban hành văn bản về việc quyết định chọn Tổng công trình sư cấp Hệ thống.

b) Căn cứ văn bản của Ban Chỉ đạo Trung ương theo quy định tại điểm a khoản này, Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương ký hợp đồng lao động có thời hạn hoặc không xác định thời hạn với Tổng công trình sư Hệ thống.

c) Hợp đồng ký kết phải ghi rõ nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm, chế độ, chính sách của Tổng công trình sư Hệ thống theo mẫu hợp đồng ban hành kèm theo Nghị định này.

Điều 21. Quy trình và thẩm quyền tuyển chọn Tổng công trình sư Dự án

1. Người đứng đầu cơ quan chủ trì thực hiện dự án chỉ đạo cơ quan chuyên môn thuộc thẩm quyền quản lý công bố công khai danh mục dự án, nhiệm vụ và nhu cầu tuyển chọn Tổng công trình sư Dự án, bao gồm: tiêu chí, yêu cầu, thời hạn tiếp nhận hồ sơ.

2. Việc tuyển chọn và hồ sơ đề cử, ứng cử Tổng công trình sư Dự án thực hiện theo quy định các khoản 2 và 3 Điều 20 Nghị định này.

3. Trên cơ sở danh sách ứng viên được đề cử, ứng cử, người đứng đầu cơ quan chủ trì thực hiện dự án có thư mời các ứng viên tham gia ứng tuyển Tổng công trình sư Dự án; phân công cơ quan chuyên môn tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính hợp lệ, tổng hợp danh sách ứng viên trình Thủ tướng Chính phủ. Trường hợp cần thiết, Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập Hội đồng tư vấn để lựa chọn Tổng công trình sư Dự án theo đề nghị của người đứng đầu cơ quan chủ trì thực hiện dự án. Thành phần Hội đồng tư vấn, phương thức hoạt động do Thủ tướng Chính phủ quyết định.

4. Thẩm quyền quyết định lựa chọn Tổng công trình sư Dự án

a) Trên cơ sở đề nghị của người đứng đầu cơ quan chủ trì thực hiện dự án, Thủ tướng Chính phủ ban hành văn bản về việc quyết định lựa chọn Tổng công trình sư Dự án.

b) Căn cứ văn bản của Thủ tướng Chính phủ theo quy định tại điểm a khoản này, người đứng đầu cơ quan chủ trì thực hiện dự án ký hợp đồng lao động có thời hạn hoặc không xác định thời hạn với Tổng công trình sư Dự án.

c) Hợp đồng ký kết phải ghi rõ nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm, chế độ, chính sách của Tổng công trình sư Dự án theo mẫu hợp đồng ban hành kèm theo Nghị định này.

Điều 22. Quy trình và thẩm quyền tuyển chọn Kiến trúc sư trưởng cấp bộ, cấp tỉnh, Dự án

1. Cơ quan cấp bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ban quản lý dự án công bố công khai danh mục nhiệm vụ, dự án và nhu cầu tuyển chọn Kiến trúc sư trưởng cấp bộ, cấp tỉnh, Dự án bao gồm: Tiêu chí, yêu cầu, thời hạn tiếp nhận hồ sơ.

2. Việc tuyển chọn và hồ sơ đề cử, ứng cử Kiến trúc sư trưởng cấp bộ, cấp tỉnh, Dự án thực hiện theo quy định tại các khoản 2 và 3 Điều 20 Nghị định này.

3. Trên cơ sở danh sách ứng viên được đề cử, ứng cử, cơ quan cấp bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ban quản lý dự án có thư mời các ứng viên tham gia ứng tuyển Kiến trúc sư trưởng cấp bộ, cấp tỉnh, Dự án; phân công cơ quan chuyên môn tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính hợp lệ, tổng hợp danh sách ứng viên trình người đứng đầu cơ quan cấp bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Trường hợp cần thiết, người đứng đầu cơ quan cấp bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ban quản lý dự án quyết định thành lập Hội đồng tư vấn để lựa chọn Kiến trúc sư trưởng cấp bộ, Dự án theo đề nghị của đơn vị tham mưu về công tác tổ chức cán bộ hoặc lựa chọn Kiến trúc sư trưởng cấp tỉnh, Dự án theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ cấp tỉnh. Thành phần Hội đồng tư vấn, phương thức hoạt động do người đứng đầu cơ quan cấp bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ban quản lý dự án quyết định.

4. Thẩm quyền quyết định lựa chọn Kiến trúc sư trưởng cấp bộ, cấp tỉnh, Dự án

a) Trên cơ sở đề nghị của cơ quan chuyên môn hoặc Hội đồng tư vấn, người đứng đầu cơ quan cấp bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ban quản lý dự án quyết định chọn, ký hợp đồng lao động có thời hạn hoặc không xác định thời hạn với Kiến trúc sư trưởng cấp bộ, cấp tỉnh, Dự án;

b) Hợp đồng ký kết phải ghi rõ nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm, chế độ, chính sách của Kiến trúc sư trưởng cấp bộ, cấp tỉnh, Dự án theo mẫu hợp đồng ban hành kèm theo Nghị định này.

5. Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức, người hưởng lương trong lực lượng vũ trang được đề cử, tuyển chọn làm Kiến trúc sư trưởng cấp bộ, cấp tỉnh, Dự án làm việc theo chế độ kiêm nhiệm thì không phải thực hiện quy trình tuyển chọn quy định tại Điều này và không phải thực hiện ký hợp đồng lao động.

Người đứng đầu cơ quan cấp bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ban quản lý dự án có trách nhiệm ban hành quyết định tuyển chọn và giao nhiệm vụ đối với Kiến trúc sư trưởng cấp bộ, cấp tỉnh, Dự án làm việc theo chế độ kiêm nhiệm. Kiến trúc sư trưởng

cấp bộ, cấp tỉnh, Dự án làm việc theo chế độ kiêm nhiệm được hưởng thêm 50% tiền lương tháng hiện hưởng và được hưởng các chính sách khác đối với Kiến trúc sư trưởng quy định tại Nghị định này nếu cao hơn chế độ, chính sách hiện hưởng.

Điều 23. Chấm dứt hợp đồng đối với Tổng công trình sư, Kiến trúc sư trưởng

1. Hợp đồng được chấm dứt trong các trường hợp sau:

a) Hết thời hạn hợp đồng mà các bên không tiếp tục gia hạn hoặc ký kết hợp đồng mới;

b) Hoàn thành nhiệm vụ theo hợp đồng (có biên bản đánh giá chất lượng sản phẩm hoặc nghiệm thu sản phẩm);

c) Theo thỏa thuận giữa các bên;

d) Một trong hai bên đơn phương chấm dứt hợp đồng theo quy định của pháp luật;

đ) Cá nhân ký hợp đồng không còn đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định tại Nghị định này;

e) Do thay đổi về cơ chế, chính sách hoặc yêu cầu nhiệm vụ mà không thể tiếp tục thực hiện hợp đồng;

g) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Quyền và trách nhiệm của các bên khi chấm dứt hợp đồng

a) Tổng công trình sư, Kiến trúc sư trưởng không tiết lộ bí mật nhà nước, bí mật công tác và các thông tin thuộc phạm vi cam kết bảo mật đã tiếp cận trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, sau khi chấm dứt hợp đồng;

b) Các sản phẩm, kết quả nghiên cứu, sáng kiến, giải pháp kỹ thuật, tài liệu chuyên môn và tài sản trí tuệ khác do Tổng công trình sư, Kiến trúc sư trưởng thực hiện trong thời gian ký hợp đồng thuộc quyền sở hữu của cơ quan, tổ chức, đơn vị ký hợp đồng, trừ trường hợp có thỏa thuận khác bằng văn bản;

c) Cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan có trách nhiệm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Tổng công trình sư, Kiến trúc sư trưởng đối với sản phẩm, công trình khoa học, sáng kiến, giải pháp kỹ thuật theo quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ, nếu các quyền này được xác lập theo thỏa thuận trong hợp đồng hoặc quy định của pháp luật có liên quan;

d) Các bên có trách nhiệm thanh toán đầy đủ các khoản còn nợ, quyết toán tài chính (nếu có), hoàn trả tài sản, hồ sơ, tài liệu liên quan theo quy định;

đ) Trường hợp một bên đơn phương chấm dứt hợp đồng không đúng quy định thì phải bồi thường thiệt hại (nếu có) theo quy định của pháp luật và theo thỏa thuận trong hợp đồng.

3. Thủ tục chấm dứt hợp đồng

Việc chấm dứt hợp đồng phải được lập thành văn bản theo quy định của pháp luật, trong đó nêu rõ lý do chấm dứt, thời điểm chấm dứt và trách nhiệm của mỗi bên sau khi hợp đồng chấm dứt.

Chương III
CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI TỔNG CÔNG TRÌNH SƯ, KIẾN TRÚC SƯ TRƯỞNG

Điều 24. Chế độ, chính sách đối với Tổng công trình sư Hệ thống

1. Về tiền lương

Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương xem xét mức lương và thu nhập đã hưởng của người được chọn làm Tổng công trình sư Hệ thống để thỏa thuận mức lương và thu nhập trong hợp đồng lao động đối với Tổng công trình sư Hệ thống, bảo đảm tương xứng với nhiệm vụ được giao và phù hợp với mặt bằng tiền lương theo ngành, nghề, lĩnh vực công việc tương ứng trên thị trường.

2. Về tiền thưởng

Căn cứ vào tính chất, mức độ phức tạp của nhiệm vụ được giao, người đứng đầu cơ quan quản lý Tổng công trình sư Hệ thống quyết định mức tiền thưởng:

a) Tối đa bằng 05 tháng lương trong năm đánh giá nếu hoàn thành tốt nhiệm vụ;

b) Tối đa bằng 03 tháng lương trong năm đánh giá nếu hoàn thành nhiệm vụ.

3. Hỗ trợ ban đầu 01 tháng lương theo hợp đồng để ổn định chỗ ở, di chuyển, mua sắm thiết yếu.

4. Bảo đảm nguồn lực

a) Được lựa chọn nhân sự cho bộ phận giúp việc Tổng công trình sư Hệ thống không quá 10 người và đề xuất tiền lương, chế độ, chính sách để Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương quyết định ký hợp đồng lao động với từng nhân sự;

b) Được đề xuất cơ quan có thẩm quyền lập dự toán kinh phí để chủ động thực hiện nhiệm vụ được giao;

c) Được cấp kinh phí khảo sát, nghiên cứu khoa học trong nước và nước ngoài; tham gia hoạt động hợp tác quốc tế về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo.

5. Về nhà ở và phương tiện đi lại, điều kiện làm việc

Được bố trí nhà ở công vụ (trường hợp chưa bố trí được nhà ở công vụ thì được hỗ trợ tiền thuê nhà), phương tiện đi lại và điều kiện làm việc theo tiêu chuẩn của chức danh chuyên gia cao cấp bậc 3.

6. Về tôn vinh, khen thưởng

a) Được tôn vinh khi chính thức nhận nhiệm vụ và khi kết thúc nhiệm vụ theo hợp đồng;

b) Được lãnh đạo cấp cao của Đảng, Nhà nước gặp mặt, biểu dương, nghe báo cáo kiến nghị, đề xuất; được tham gia các diễn đàn trao đổi kinh nghiệm về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số;

c) Được khen thưởng theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng; được nhận danh hiệu, giải thưởng về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong nước và nước ngoài, phù hợp với quy định của pháp luật Việt Nam.

7. Chăm sóc y tế, nghỉ dưỡng và nghỉ phép trong năm:

a) Được cung cấp gói chăm sóc sức khỏe tự nguyện theo năm cho cá nhân không quá 1% tổng tiền lương một năm theo hợp đồng lao động;

b) Được hưởng 07 ngày nghỉ dưỡng trong nước và được hỗ trợ kinh phí nghỉ dưỡng (tối đa 01 tháng lương theo hợp đồng) cho bản thân cùng thành viên gia đình (bao gồm: vợ hoặc chồng, con dưới 18 tuổi);

c) Được nghỉ phép theo quy định của pháp luật, được chi trả kinh phí vé máy bay khứ hồi 01 lần/năm cho Tổng công trình sư Hệ thống là người nước ngoài cùng thành viên gia đình (bao gồm vợ hoặc chồng, con dưới 18 tuổi) về nước.

8. Về chính sách đối với thành viên gia đình (gồm: vợ hoặc chồng, con) nếu sống ở Việt Nam cùng với Tổng công trình sư Hệ thống

a) Được cung cấp gói chăm sóc sức khỏe tự nguyện cho gia đình theo năm không quá 1% tổng tiền lương một năm theo thỏa thuận trong hợp đồng;

b) Được hỗ trợ tìm trường học và hỗ trợ học phí cho con dưới 18 tuổi trong các cơ sở giáo dục, đào tạo công lập;

c) Được hỗ trợ giới thiệu, tạo điều kiện tiếp cận cơ hội việc làm phù hợp theo quy định của Bộ luật Lao động và quy định của pháp luật khác có liên quan;

d) Được miễn hoặc cấp thị thực nhiều lần, thẻ tạm trú theo quy định của pháp luật, tương ứng với thời gian làm việc của Tổng công trình sư hệ thống (nếu có).

9. Về chính sách sau khi hoàn thành nhiệm vụ Tổng công trình sư Hệ thống

a) Tổng công trình sư Hệ thống là người nước ngoài nếu có nguyện vọng thì được ưu tiên để nhập quốc tịch Việt Nam;

b) Trường hợp là cán bộ, công chức, viên chức và người hưởng lương trong lực lượng vũ trang mà được cấp có thẩm quyền đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trong thời gian làm Tổng công trình sư Hệ thống thì được xem xét bố trí vào vị trí việc làm cao hơn so với trước vị trí việc làm đã đảm nhận trước khi làm Tổng công trình sư Hệ thống;

c) Tổng công trình sư Hệ thống không thuộc quy định tại điểm a khoản này, có quốc tịch Việt Nam, có nhu cầu mà chưa đáp ứng đủ các tiêu chuẩn, điều kiện thì cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định tiếp nhận vào vị trí việc làm, bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý trong cơ quan, tổ chức, đơn vị của Nhà nước.

Điều 25. Chế độ, chính sách đối với Tổng công trình sư Dự án

1. Về tiền lương

Người đứng đầu cơ quan chủ trì thực hiện dự án xem xét mức lương và thu nhập đã hưởng của người được chọn làm Tổng công trình sư Dự án để thỏa thuận

mức lương và thu nhập trong hợp đồng lao động, bảo đảm tương xứng với nhiệm vụ được giao và phù hợp với mặt bằng tiền lương theo ngành, nghề, lĩnh vực công việc tương ứng trên thị trường.

2. Về tiền thưởng, hỗ trợ ban đầu, tôn vinh, khen thưởng, chăm sóc y tế, nghỉ dưỡng, nghỉ phép trong năm, chính sách đối với thành viên gia đình và chính sách sau khi hoàn thành nhiệm vụ thực hiện theo quy định tại các khoản 2, 3, 6, 7, 8 và 9 Điều 24 Nghị định này.

3. Bảo đảm về nguồn lực

a) Được lựa chọn nhân sự cho bộ phận giúp việc Tổng công trình sư Dự án không quá 10 người và đề xuất tiền lương, chế độ, chính sách để người đứng đầu cơ quan chủ trì thực hiện dự án quyết định ký hợp đồng lao động với từng nhân sự;

b) Được quyết định sử dụng kinh phí, nguồn lực được giao, bao gồm cả kinh phí để mua trực tiếp công nghệ, sản phẩm, thiết bị nước ngoài cần thiết cho việc giải mã với giá thỏa thuận, mua trực tiếp bí quyết công nghệ với giá thỏa thuận theo quy định tại hợp đồng;

c) Được cấp kinh phí khảo sát, nghiên cứu khoa học trong nước và nước ngoài; tham gia hoạt động hợp tác quốc tế về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo.

4. Về nhà ở và phương tiện đi lại, điều kiện làm việc

Được bố trí nhà ở công vụ (trường hợp chưa bố trí được nhà ở công vụ thì được hỗ trợ tiền thuê nhà), phương tiện đi lại và điều kiện làm việc theo tiêu chuẩn của chức danh chuyên gia cao cấp bậc 2.

Điều 26. Chế độ, chính sách đối với Kiến trúc sư trưởng cấp bộ

1. Về tiền lương

Người đứng đầu cơ quan cấp bộ xem xét mức lương và thu nhập đã hưởng của người được chọn làm Kiến trúc sư trưởng cấp Bộ để thỏa thuận mức lương và thu nhập trong hợp đồng lao động, bảo đảm tương xứng với nhiệm vụ được giao và phù hợp với mặt bằng tiền lương theo ngành, nghề, lĩnh vực công việc tương ứng trên thị trường.

2. Về tiền thưởng, hỗ trợ ban đầu, tôn vinh, khen thưởng, chăm sóc y tế, nghỉ dưỡng, nghỉ phép trong năm, chính sách đối với thành viên gia đình và chính sách sau khi hoàn thành nhiệm vụ thực hiện theo quy định tại các khoản 2, 3, 6, 7, 8 và 9 Điều 24 Nghị định này.

3. Bảo đảm về nguồn lực

a) Được lựa chọn nhân sự cho bộ phận giúp việc Kiến trúc sư trưởng cấp bộ không quá 05 người và đề xuất tiền lương, chế độ, chính sách để người đứng đầu cơ quan cấp bộ thỏa thuận ký hợp đồng lao động với từng nhân sự;

b) Được đề xuất cơ quan có thẩm quyền lập dự toán kinh phí để chủ động thực hiện nhiệm vụ được giao;

c) Được cấp kinh phí khảo sát, nghiên cứu khoa học trong nước và nước ngoài; tham gia hoạt động hợp tác quốc tế về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo.

4. Về nhà ở và phương tiện đi lại, điều kiện làm việc

a) Được bố trí nhà ở công vụ theo quy định của pháp luật về nhà ở, trường hợp chưa bố trí được nhà ở công vụ thì được hỗ trợ tiền thuê nhà, phương tiện đi lại và điều kiện làm việc tương đương với chuyên gia cao cấp bậc 1;

b) Trường hợp là người Việt Nam ở nước ngoài hoặc người nước ngoài được hưởng chính sách ưu đãi về xuất cảnh, nhập cảnh; được cấp thị thực nhiều lần hoặc thẻ tạm trú tương ứng với thời gian thực hiện chương trình, nhiệm vụ.

Điều 27. Chế độ, chính sách đối với Kiến trúc sư trưởng cấp tỉnh

1. Về tiền lương

Người đứng đầu cơ quan cấp tỉnh xem xét mức lương và thu nhập đã hưởng của người được chọn làm Kiến trúc sư trưởng cấp tỉnh để thỏa thuận mức lương và thu nhập trong hợp đồng lao động, bảo đảm tương xứng với nhiệm vụ được giao và phù hợp với mặt bằng tiền lương theo ngành, nghề, lĩnh vực công việc tương ứng trên thị trường.

2. Về tiền thưởng, hỗ trợ ban đầu, tôn vinh, khen thưởng, chăm sóc y tế, nghỉ dưỡng, nghỉ phép trong năm, chính sách đối với thành viên gia đình và chính sách sau khi hoàn thành nhiệm vụ thực hiện theo quy định tại các khoản 2, 3, 6, 7, 8 và 9 Điều 24 Nghị định này.

3. Bảo đảm nguồn lực

a) Được lựa chọn nhân sự cho bộ phận giúp việc Kiến trúc sư trưởng cấp tỉnh không quá 03 người và đề xuất tiền lương, chế độ, chính sách để Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định ký hợp đồng lao động với từng nhân sự;

b) Được đề xuất cơ quan có thẩm quyền lập dự toán kinh phí để chủ động thực hiện nhiệm vụ được giao;

c) Được cấp kinh phí khảo sát, nghiên cứu khoa học trong nước và nước ngoài; tham gia hoạt động hợp tác quốc tế về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo.

4. Về nhà ở và phương tiện đi lại, điều kiện làm việc

a) Được bố trí nhà ở công vụ theo quy định của pháp luật về nhà ở, trường hợp chưa bố trí được nhà ở công vụ thì được hỗ trợ tiền thuê nhà, phương tiện đi lại và điều kiện làm việc tương đương với chức danh Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;

b) Trường hợp là người Việt Nam ở nước ngoài hoặc người nước ngoài được hưởng chính sách ưu đãi về xuất cảnh, nhập cảnh; được cấp thị thực nhiều lần hoặc thẻ tạm trú tương ứng với thời gian thực hiện chương trình, nhiệm vụ.

Điều 28. Chế độ, chính sách đối với Kiến trúc sư trưởng Dự án

1. Về tiền lương

Người đứng đầu cơ quan chủ trì thực hiện dự án xem xét mức lương và thu nhập đã hưởng của người được chọn làm Kiến trúc sư trưởng Dự án để thỏa thuận mức lương và thu nhập trong hợp đồng lao động, bảo đảm tương xứng với nhiệm vụ được giao và phù hợp với mặt bằng tiền lương theo ngành, nghề, lĩnh vực công việc tương ứng trên thị trường.

2. Về tiền thưởng, hỗ trợ ban đầu, tôn vinh, khen thưởng, chăm sóc y tế, nghỉ dưỡng, nghỉ phép trong năm, chính sách đối với thành viên gia đình và chính sách sau khi hoàn thành nhiệm vụ thực hiện theo quy định tại các khoản 2, 3, 6, 7, 8 và 9 Điều 24 Nghị định này.

3. Về nhà ở và phương tiện đi lại, điều kiện làm việc

a) Được bố trí nhà ở công vụ theo quy định của pháp luật về nhà ở, trường hợp chưa bố trí được nhà ở công vụ thì được hỗ trợ tiền thuê nhà, phương tiện đi lại và điều kiện làm việc tương đương với Vụ trưởng thuộc bộ hoặc Giám đốc sở ở tỉnh.

b) Trường hợp là người Việt Nam ở nước ngoài hoặc người nước ngoài được hưởng chính sách ưu đãi về xuất cảnh, nhập cảnh; được cấp thị thực nhiều lần hoặc thẻ tạm trú tương ứng với thời gian thực hiện dự án.

Chương IV
MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC CỦA TỔNG CÔNG TRÌNH SƯ, KIẾN TRÚC SƯ TRƯỞNG

Điều 29. Mối quan hệ công tác của Tổng công trình sư

1. Tổng công trình sư Hệ thống

a) Chịu trách nhiệm trước Ban Chỉ đạo Trung ương về triển khai hệ thống chiến lược, dự án đặc biệt quan trọng; đề xuất với Ban Chỉ đạo Trung ương các giải pháp xử lý những vướng mắc liên ngành, liên hệ thống, liên lĩnh vực trong quá trình triển khai đòi hỏi sự phối hợp của nhiều bộ, ngành, địa phương;

b) Chỉ đạo, hướng dẫn, giám sát chuyên môn, kỹ thuật, tham gia đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ đối với Tổng công trình sư Dự án, Kiến trúc sư trưởng cấp bộ, cấp tỉnh, Dự án thuộc hệ thống chiến lược, dự án đặc biệt quan trọng;

c) Phối hợp với các Tổng công trình sư Hệ thống khác trong việc triển khai hệ thống chiến lược, dự án đặc biệt quan trọng, bảo đảm đồng bộ, liên thông, thống nhất trong kiến trúc tổng thể quốc gia;

d) Phối hợp với các cơ quan cấp bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong việc chia sẻ dữ liệu, nhân lực, hạ tầng để triển khai hệ thống chiến lược, dự án đặc biệt quan trọng tại cơ quan bộ và địa phương.

2. Tổng công trình sư Dự án

a) Chịu trách nhiệm toàn diện trước thành viên Ban chỉ đạo, lãnh đạo Chính phủ, người đứng đầu cơ quan chỉ đạo hoặc chủ trì thực hiện chương trình, dự án và chịu trách nhiệm về chuyên môn, kỹ thuật trước Tổng công trình sư Hệ thống về việc triển khai chương trình, dự án;

b) Phối hợp với Tổng công trình sư Dự án khác, Kiến trúc sư trưởng cấp bộ, cấp tỉnh, Dự án liên quan trong việc triển khai chương trình, dự án, bảo đảm đồng bộ, liên thông, thống nhất của hệ thống chương trình, dự án;

c) Phối hợp với các cơ quan cấp bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong việc chia sẻ dữ liệu, nhân lực, hạ tầng để triển khai chương trình, dự án.

Điều 30. Mối quan hệ công tác của Kiến trúc sư trưởng cấp bộ, cấp tỉnh, dự án

1. Chịu trách nhiệm trước người đứng đầu cơ quan cấp bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về triển khai chức trách, nhiệm vụ; đề xuất các giải pháp xử lý những vướng mắc liên ngành, liên hệ thống, liên lĩnh vực trong quá trình triển khai nhiệm vụ đòi hỏi sự phối hợp của nhiều cơ quan.

2. Chịu trách nhiệm trước Tổng công trình sư Hệ thống, Tổng công trình sư Dự án về chất lượng của kiến trúc, định hướng kỹ thuật, công nghệ, bảo đảm thống nhất trong kiến trúc tổng thể của hệ thống.

3. Phối hợp với các Kiến trúc sư trưởng cấp bộ, cấp tỉnh, dự án khác trong việc triển khai dự án, bảo đảm đồng bộ, liên thông, thống nhất trong kiến trúc tổng thể của bộ, ngành, địa phương.

4. Phối hợp với cơ quan quản lý dự án và các cơ quan của bộ, ngành, địa phương trong việc chia sẻ dữ liệu, nhân lực, hạ tầng để triển khai trong tổng thể kiến trúc của bộ, ngành, địa phương.

Chương V
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ, QUY CHẾ QUẢN LÝ TỔNG CÔNG TRÌNH SƯ, KIẾN TRÚC SƯ TRƯỞNG

Điều 31. Tiêu chí đánh giá

1. Tiến độ triển khai nhiệm vụ theo kế hoạch được phê duyệt.

2. Chất lượng sản phẩm đầu ra theo hợp đồng và kế hoạch được phê duyệt.

3. Đề xuất, sáng kiến, ứng dụng đổi mới sáng tạo, dẫn dắt phát triển khoa học công nghệ trong hệ thống.

4. Năng lực điều phối, kết nối, xử lý các vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ.

5. Ý thức trách nhiệm, tinh thần cống hiến, hợp tác, phối hợp trong công việc.

Điều 32. Phương thức đánh giá

Việc đánh giá hiệu quả nhiệm vụ được thực hiện theo các phương thức:

1. Đánh giá định kỳ hằng năm.

2. Đánh giá sau mỗi giai đoạn triển khai nhiệm vụ.

Điều 33. Thẩm quyền đánh giá

1. Ban Chỉ đạo Trung ương thực hiện đánh giá Tổng công trình sư Hệ thống.

2. Người đứng đầu cơ quan chủ trì chương trình, nhiệm vụ thực hiện đánh giá đối với Tổng công trình sư Dự án.

3. Người đứng đầu cơ quan cấp bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ban quản lý Dự án thực hiện đánh giá đối với Kiến trúc sư trưởng.

Điều 34. Mức độ xếp loại đánh giá

1. Hoàn thành tốt nhiệm vụ.

2. Hoàn thành nhiệm vụ.

3. Không hoàn thành nhiệm vụ.

Kết quả đánh giá được sử dụng là cơ sở để thực hiện chế độ, chính sách hoặc chấm dứt hợp đồng đối với Tổng công trình sư và Kiến trúc sư trưởng.

Điều 35. Quy chế quản lý

1. Việc tuyển chọn, sử dụng, đánh giá, quản lý, thực hiện chế độ, chính sách đối với Tổng công trình sư Hệ thống thực hiện theo quy định tại Nghị định này và quy chế do Ban Chỉ đạo Trung ương ban hành.

2. Việc tuyển chọn, sử dụng, đánh giá, quản lý, thực hiện chế độ, chính sách đối với Tổng công trình sư Dự án thực hiện theo quy định tại Nghị định này và quy chế do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành.

3. Việc tuyển chọn, sử dụng, đánh giá, quản lý, thực hiện chế độ, chính sách đối với Kiến trúc sư trưởng thực hiện theo quy định tại Nghị định này và quy chế do cơ quan cấp bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Ban quản lý dự án ban hành.

Chương VI
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 36. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện Nghị định này do ngân sách nhà nước bảo đảm và được bố trí trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Điều 37. Áp dụng đối với các đối tượng khác

1. Các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội ở trung ương, cấp tỉnh được áp dụng quy định tuyển chọn, sử dụng Tổng công trình sư, Kiến trúc sư trưởng tại Nghị định này để thực hiện nhiệm vụ chương trình, dự án thuộc phạm vi quản lý.

2. Trường hợp Tổng công trình sư, Kiến trúc sư trưởng thuộc đối tượng áp dụng quy định tại các văn bản khác có chế độ, chính sách thấp hơn quy định tại Nghị định này thì được áp dụng chế độ, chính sách quy định tại Nghị định này để thỏa thuận cho phù hợp.

3. Tổng công trình sư, Kiến trúc sư trưởng đủ điều kiện hưởng nhiều chính sách, chế độ quy định tại các văn bản khác nhau thì chỉ được hưởng một chính sách, chế độ cao nhất.

Điều 38. Trách nhiệm thực hiện

1. Các bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm:

a) Xây dựng, đề xuất chương trình, dự án, nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số cần tuyển chọn Tổng công trình sư, Kiến trúc sư trưởng;

b) Cung cấp đầy đủ dữ liệu, hồ sơ, thông tin liên quan đến nhiệm vụ, chương trình, dự án; bố trí nguồn lực, nhân lực, tạo điều kiện để Tổng công trình sư, Kiến trúc sư trưởng thực hiện nhiệm vụ; phối hợp xử lý các vướng mắc kỹ thuật, pháp lý, tài chính theo đề xuất của Tổng công trình sư, Kiến trúc sư trưởng;

c) Thanh tra, kiểm tra, giám sát các nhiệm vụ, chương trình, dự án có sử dụng Kiến trúc sư trưởng; định kỳ báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Khoa học và Công nghệ về tình hình, kết quả thực hiện các nhiệm vụ của Kiến trúc sư trưởng trong phạm vi lĩnh vực, địa phương quản lý trước ngày 15 tháng 11 hằng năm, đồng thời gửi Bộ Nội vụ để theo dõi.

2. Bộ Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm:

a) Trình cấp có thẩm quyền ban hành danh mục nhiệm vụ, chương trình, dự án khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số được sử dụng Tổng công trình sư, Kiến trúc sư trưởng;

b) Ban hành hướng dẫn về tiêu chí và quy trình xác định hợp phần khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong các nhiệm vụ, chương trình, dự án đầu tư công về kinh tế - xã hội.

3. Bộ Tài chính có trách nhiệm cân đối nguồn bố trí ngân sách nhà nước hằng năm cho lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, đầu tư công theo quy định của pháp luật về ngân sách và pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực.

4. Bộ Công an có trách nhiệm:

a) Chủ trì hướng dẫn, kiểm tra và giám sát công tác bảo vệ bí mật nhà nước, an ninh mạng, an toàn thông tin trong quá trình triển khai các chương trình, nhiệm vụ có sử dụng dữ liệu quan trọng, công nghệ lõi, thông tin mật; tập huấn, hướng dẫn các quy trình kỹ thuật bảo mật, phân loại tài liệu và xử lý sự cố an ninh mạng cho các đơn vị tham gia thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ đặc biệt quan trọng; thực hiện biện pháp nghiệp vụ bảo đảm an toàn cá nhân, an ninh cá nhân và dữ liệu cho Tổng công trình sư và Kiến trúc sư trưởng;

b) Chủ trì nghiên cứu, đề xuất, trình cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định và thủ tục hành chính về xuất nhập cảnh, cấp thị thực, cư trú theo hướng tạo điều kiện thuận lợi cho Kiến trúc sư trưởng là người Việt Nam ở nước ngoài, người nước ngoài và gia đình về nước làm việc, sinh sống.

5. Bộ Quốc phòng kiểm tra việc thực hiện các quy định về an ninh kỹ thuật, hệ thống tích hợp công nghệ quốc phòng, dữ liệu quân sự, nền tảng mật mã, vệ tinh, truyền thông bảo mật.

6. Bộ Ngoại giao có trách nhiệm chỉ đạo các cơ quan thuộc thẩm quyền quản lý phát triển các chương trình tìm kiếm, thu hút và hỗ trợ chuyên gia, nhà khoa học là người Việt Nam ở nước ngoài, người nước ngoài để giới thiệu về nước làm việc và nghiên cứu, đề xuất, trình cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định về ưu đãi cấp thị thực cho Kiến trúc sư trưởng người nước ngoài và gia đình về nước làm việc, sinh sống.

7. Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với Bộ Ngoại giao xem xét, báo cáo cấp có thẩm quyền việc nhập quốc tịch Việt Nam đối với Tổng công trình sư, Kiến trúc sư trưởng là người nước ngoài có thành tích cống hiến trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ.

8. Bộ Xây dựng chủ trì nghiên cứu, đề xuất, trình cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung đối tượng Kiến trúc sư trưởng được hưởng chế độ nhà ở công vụ.

9. Bộ Nội vụ có trách nhiệm:

a) Chủ trì, phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện chính sách tuyển chọn, sử dụng Tổng công trình sư, Kiến trúc sư trưởng về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

b) Hướng dẫn việc đơn giản hóa thủ tục cấp giấy phép lao động; biểu dương, tôn vinh, khen thưởng đối với Tổng công trình sư, Kiến trúc sư trưởng, chuyên gia, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có thành tích trong tuyển dụng, sử dụng Tổng công trình sư, Kiến trúc sư trưởng.

Điều 39. Hiệu lực thi hành

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Các quy định tại Nghị định này áp dụng đối với Tổng công trình sư theo quy định tại Điều 53 của Luật Khoa học, công nghệ và Đổi mới sáng tạo năm 2025 được thực hiện từ ngày 01 tháng 10 năm 2025.

Điều 40. Trách nhiệm thi hành

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

TM. CHÍNH PHỦ
KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

Nguyễn Hòa Bình

Phụ lục

(Kèm theo Nghị định số 231/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ)

BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG:.....	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
ĐƠN VỊ:.....	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:...../HĐLĐ	*...., ngày..... tháng..... năm.....*

HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG

Căn cứ Bộ luật Lao động ngày 20 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 24 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo ngày 27 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số..../2025/NĐ-CP ngày... tháng... năm 2025 của Chính phủ quy định việc tuyển chọn, sử dụng Tổng công trình sư, Kiến trúc sư trưởng về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ.....;

Căn cứ nhu cầu và khả năng thực tế của các bên trong hợp đồng;

Hôm nay, ngày... tháng... năm... tại (Tên cơ quan, đơn vị), chúng tôi gồm các bên dưới đây:

BÊN A: BÊN SỬ DỤNG LAO ĐỘNG

Cơ quan, đơn vị:.....

Địa chỉ:.....

Điện thoại:.....

Mã số thuế (nếu có):.....

Tài khoản kho bạc (ngân hàng):.....

Nơi mở tài khoản:.....

Đại diện theo pháp luật (hoặc người được ủy quyền):.....

Văn bản ủy quyền ký hợp đồng số:.... ngày.... tháng.... năm.... *(trường hợp được ủy quyền)*

Chức vụ:.....

BÊN B: NGƯỜI LAO ĐỘNG

Ông/Bà:.....

Sinh ngày:..... tháng..... năm..... Tại:.....

Quốc tịch:.....

Số CC/CCCD/Hộ chiếu:..... Cấp ngày:..... Tại:.....

Giới tính:.....

Địa chỉ nơi cư trú:.....

Điện thoại:.....

Mã số thuế TNCN:.....

Tài khoản ngân hàng:.....

Nơi mở tài khoản:.....

Email (nếu có):.....

Điều 1. Công việc, vị trí việc làm và thời hạn hợp đồng

Bên A và bên B thỏa thuận ký kết hợp đồng:.....[1]

Thời hạn của hợp đồng lao động:.... tháng, kể từ ngày..... tháng..... năm..... đến ngày..... tháng..... năm..... (nếu là hợp đồng xác định thời hạn).

1. Địa điểm làm việc[2]:.....

2. Bộ phận/Đơn vị quản lý[3]:.....

3. Vị trí [4]: *Tổng công trình sư hệ thống/Tổng công trình sư Dự án/Kiến trúc sư trưởng cấp bộ/Kiến trúc sư trưởng cấp tỉnh/Kiến trúc sư trưởng Dự án*

• *Chuyên ngành đào tạo: [Điền chuyên ngành đào tạo phù hợp với nhiệm vụ được giao: ưu tiên người có bằng cấp, chứng chỉ về quản lý chương trình công nghệ lõi, công nghệ tiên tiến, người đã được tặng giải thưởng quốc gia và quốc tế về lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số]*

• *Bằng cấp, chứng chỉ ưu tiên: [Nếu có]*

---

[1] Hợp đồng xác định thời hạn hoặc Hợp đồng không xác định thời hạn.

[2] Ghi cụ thể số nhà, phố, phường (xã), tỉnh, thành phố thuộc tỉnh hoặc trung ương.

[3] Bộ phận/Đơn vị thuộc cơ quan, đơn vị sử dụng lao động được phân công quản lý, đánh giá chất lượng công việc của bên B.

[4] Do bên A xác định theo nhu cầu căn cứ vào Nghị định số...../2025/NĐ-CP.

• Kinh nghiệm làm việc liên tục trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số: [Đối với Tổng công trình sư Hệ thống và Tổng công trình sư Dự án: Ít nhất 10 năm kinh nghiệm; đối với Kiến trúc sư trưởng cấp bộ và Kiến trúc sư trưởng cấp tỉnh: Ít nhất 07 năm kinh nghiệm;đối với Kiến trúc sư trưởng Dự án: Ít nhất 05 năm kinh nghiệm]

• Các công trình, sáng chế, sản phẩm có giá trị thực tiễn đã thực hiện: [Liệt kê các công trình, sáng chế, sản phẩm có giá trị thực tiễn phù hợp với lĩnh vực nhiệm vụ được giao, thể hiện năng lực vượt trội, tiêu biểu]

• Các Đề án/Chương trình khoa học, công nghệ đã chủ trì/tham gia chính: [Cần điền cụ thể các đề án, chương trình đã chủ trì hoặc tham gia chính theo tiêu chí tương ứng với vị trí được tuyển chọn]

4. Nhiệm vụ[5]: .....

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng dịch vụ với các điều khoản như sau:

Điều 2. Quyền và nghĩa vụ của bên A

1. Quyền của bên A

a) Yêu cầu bên B thực hiện công việc theo đúng thỏa thuận tại hợp đồng này.

b) Trường hợp bên B không đáp ứng yêu cầu như thoả thuận tại hợp đồng thì bên A thông báo bằng văn bản với bên B và không có trách nhiệm phải thanh toán phí dịch vụ trong khoảng thời gian này.

c) Yêu cầu bên B cung cấp các tài liệu pháp lý về điều kiện, tiêu chuẩn, kinh nghiệm đáp ứng được công việc theo vị trí việc làm của bên B.

d) Yêu cầu bên B cung cấp tiến độ, giải trình kết quả thực hiện công việc; giữ bí mật thông tin của bên A; bảo mật các sản phẩm, kết quả do bên B thực hiện.

đ) Được sở hữu, quản lý, khai thác và sử dụng kết quả, sản phẩm của bên B thực hiện.

e) Yêu cầu bên B bồi thường thiệt hại trong trường hợp vi phạm các nghĩa vụ theo hợp đồng này.

g) Các quyền khác theo thỏa thuận của các bên.

---

[5] Ghi cụ thể nhiệm vụ phải đảm nhiệm theo yêu cầu của vị trí việc làm hợp đồng và bản mô tả công việc tương ứng.

2. Nghĩa vụ của bên A

a) Chi trả lương, thực hiện chế độ, chính sách khác cho người lao động theo thỏa thuận bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật lao động và quy định của pháp luật khác có liên quan.

b) Cung cấp thông tin, tài liệu và các phương tiện, điều kiện làm việc cần thiết để bên B thực hiện công việc theo thỏa thuận tại hợp đồng này và theo quy định của pháp luật.

c) Đưa ra yêu cầu về nhiệm vụ, nội dung, tiêu chuẩn của công việc ký kết.

d) Bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người lao động theo thỏa thuận tại hợp đồng và quy định của pháp luật về lao động.

đ) Nghĩa vụ khác theo thỏa thuận[6]:.....

Điều 3. Quyền, nghĩa vụ của bên B

Ngoài thực hiện các quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật về lao động và quy định của pháp luật khác có liên quan, bên B còn thực hiện các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Quyền của Bên B

a) Tiền lương, thưởng và các khoản phụ cấp, bổ sung khác:.....

- Thỏa thuận về mức lương:.....

- Các khoản phụ cấp và bổ sung (nếu có):.....

- Hình thức và kỳ hạn trả lương:.....

- Chế độ nâng bậc/nâng lương:.....

- Tiền thưởng: tối đa 05 tháng lương nếu hoàn thành tốt nhiệm vụ; tối đa 03 tháng lương nếu hoàn thành nhiệm vụ.

- Tiền tàu xe về nơi cư trú (nếu có):.....

- Hỗ trợ nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ (nếu có).

b) Thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi: Quy định cụ thể về thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ liên tục trong ngày, ngày nghỉ hằng tuần, ngày nghỉ hằng năm, và ngày nghỉ lễ, Tết.

---

[6] Nghĩa vụ khác theo thỏa thuận là những nghĩa vụ gắn với tính chất, đặc điểm của ngành, lĩnh vực và điều kiện đặc thù của cơ quan, đơn vị sử dụng lao động nhưng không trái với quy định của pháp luật.

c) Điều kiện lao động: Được cung cấp miễn phí trang thiết bị bảo hộ lao động phù hợp với công việc, được bên A bảo đảm an toàn và vệ sinh lao động. Bên B có trách nhiệm tham gia và được hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và các loại bảo hiểm khác theo quy định của pháp luật.

d) Yêu cầu bên A cung cấp thông tin, tài liệu và phương tiện cần thiết để thực hiện công việc theo thỏa thuận và quy định pháp luật.

đ) Yêu cầu bên A trả tiền dịch vụ theo thỏa thuận trong hợp đồng.

e) Được thay đổi điều kiện dịch vụ vì lợi ích của bên A mà không cần ý kiến của bên A nếu việc chờ ý kiến gây thiệt hại cho bên A, đồng thời phải báo ngay cho bên A trong thời gian sớm nhất.

g) Các quyền khác theo thỏa thuận được quy định tại Nghị định số.../2025/NĐ-CP, bao gồm:

- Được ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí tương đương số tiền đóng bảo hiểm xã hội vào quỹ hưu trí, tử tuất và kinh phí đóng bảo hiểm y tế.

- Được miễn thuế thu nhập cá nhân đối với tiền lương, tiền thưởng và các khoản thu nhập khác trong hợp đồng lao động.

- Được lựa chọn nhân sự cho bộ phận giúp việc Tổng công trình sư Hệ thống và Tổng công trình sư Dự án không quá 10 người, Kiến trúc sư trưởng cấp bộ không quá 05 người, Kiến trúc sư trưởng cấp tỉnh không quá 03 người.

- Được cấp kinh phí khảo sát, nghiên cứu khoa học trong nước và nước ngoài; tham gia hợp tác quốc tế.

- Về nhà ở và phương tiện đi lại, điều kiện làm việc: Được bố trí nhà ở công vụ hoặc hỗ trợ tiền thuê nhà, phương tiện đi lại và điều kiện làm việc.

- Đối với người Việt Nam ở nước ngoài hoặc người nước ngoài: được hưởng chính sách ưu đãi về xuất cảnh, nhập cảnh, cư trú và cấp giấy phép lao động.

- Được hưởng chính sách hỗ trợ nghỉ phép định kỳ, nghỉ dưỡng.

- Chính sách đối với gia đình (nếu sống ở Việt Nam): Gói chăm sóc sức khỏe tự nguyện, hỗ trợ tìm trường học và học phí cho con, hỗ trợ giới thiệu việc làm cho vợ/chồng/con.

2. Nghĩa vụ của Bên B

a) Thực hiện công việc đúng chất lượng, số lượng, thời hạn, địa điểm thỏa thuận tại hợp đồng.

b) Cung cấp cho bên A tài liệu pháp lý liên quan theo yêu cầu.

c) Tuân thủ sự điều hành của bên A. Chịu trách nhiệm toàn diện trước cấp quản lý trực tiếp về tiến độ, chất lượng và hiệu quả triển khai nhiệm vụ/dự án được giao.

d) Bảo quản và bàn giao lại cho bên A tài liệu và phương tiện được giao sau khi hoàn thành công việc (nếu có).

đ) Báo ngay cho bên A về việc thông tin, tài liệu không đầy đủ, phương tiện không bảo đảm chất lượng để hoàn thành công việc (nếu có).

e) Bảo mật thông tin, bảo đảm an toàn an ninh mạng và kiểm soát việc chia sẻ dữ liệu thuộc hệ thống/dự án theo quy định của pháp luật.

g) Không được chuyển nội dung công việc, hoặc giao cho bên thứ 3 thực hiện nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của bên A.

h) Bồi thường thiệt hại cho bên A và chịu các chế tài theo thỏa thuận và quy định pháp luật nếu vi phạm hợp đồng.

i) Chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại nếu vi phạm nghĩa vụ hợp đồng gây tổn thất về tài chính, làm thất thoát tài sản, hư hại sản phẩm hoặc làm lộ thông tin, tài liệu mật.

k) Các nghĩa vụ khác theo thỏa thuận của các bên.

Điều 4. Tạm hoãn, chấm dứt hợp đồng lao động

1. Việc tạm hoãn, chấm dứt hợp đồng giữa các bên được thực hiện theo quy định của pháp luật về lao động.

2. Bên B bị coi là vi phạm hợp đồng khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ và chậm thực hiện bất kỳ nghĩa vụ nào quy định trong hợp đồng này.

b) Vi phạm kỷ luật lao động.

c) Đơn phương chấm dứt hợp đồng trái quy định.

3. Trường hợp bên A vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ thì bên B có quyền đơn phương chấm dứt thực hiện hợp đồng và yêu cầu bồi thường thiệt hại.

4. Trong thời gian thử việc, nếu bên B không đáp ứng được yêu cầu thì bên A có quyền chấm dứt hợp đồng lao động với bên B trước thời hạn.

Điều 5. Đơn phương chấm dứt thực hiện hợp đồng

1. Trường hợp bên B vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ thì bên A có quyền đơn phương chấm dứt thực hiện hợp đồng và yêu cầu bồi thường thiệt hại.

2. Trường hợp bên A vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ thì bên B có quyền đơn phương chấm dứt thực hiện hợp đồng và yêu cầu bồi thường thiệt hại.

3. Các trường hợp khác theo thỏa thuận của các bên.

Điều 6. Phương thức giải quyết tranh chấp

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu có vấn đề phát sinh cần giải quyết thì hai bên tiến hành thỏa thuận và thống nhất giải quyết kịp thời, bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật.

Trường hợp không thỏa thuận được thì một trong các bên có quyền khởi kiện tại Tòa án có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Các thỏa thuận khác[7]

.....

Điều 8. Điều khoản thi hành

1. Hợp đồng có hiệu lực từ ngày..... tháng..... năm.....

2. Trong quá trình thực hiện hợp đồng lao động, nếu bên nào có yêu cầu sửa đổi, bổ sung nội dung hợp đồng thì phải báo cho bên kia biết trước ít nhất 03 ngày làm việc về nội dung cần sửa đổi, bổ sung.

Trường hợp hai bên thỏa thuận được thì việc sửa đổi, bổ sung nội dung hợp đồng lao động được tiến hành bằng việc ký kết phụ lục hợp đồng lao động hoặc ký kết hợp đồng lao động mới.

Trường hợp hai bên không thỏa thuận được việc sửa đổi, bổ sung nội dung hợp đồng lao động thì tiếp tục thực hiện hợp đồng lao động đã ký kết.

3. Những vấn đề về lao động khác không ghi trong hợp đồng này được thực hiện theo quy định tại Bộ luật Lao động và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

---

[7] Phần này là nơi để bổ sung các điều khoản đặc thù được quy định tại Nghị định...../2025/NĐ-CP và cơ quan quản lý Tổng công trình sư, Kiến trúc sư trưởng nhằm tạo động lực và điều kiện làm việc tốt nhất.

4. Hợp đồng được làm thành... bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ... bản,... bản lưu trong hồ sơ của bên B./.

(Căn cứ vào quy định của pháp luật và nhu cầu thực tiễn, các bên có thể thỏa thuận bổ sung các nội dung về quyền, nghĩa vụ của các bên và các nội dung khác quy định tại các điều khoản cụ thể).

Bên A	**Bên B**
(Ký tên, đóng dấu)	*(Ký, ghi rõ họ tên)*

BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG:..... **ĐƠN VỊ:.....**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:..../TLHĐLĐ	*....., ngày..... tháng..... năm.....*

THANH LÝ HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG

Căn cứ Hợp đồng lao động số..../HĐLĐ ký ngày... tháng... năm.... giữa cơ quan, đơn vị ..... và ông (bà).....;

Căn cứ.....;

Căn cứ nhu cầu và khả năng thực tế của các bên trong hợp đồng;

Hôm nay, ngày... tháng... năm... tại (Tên cơ quan, đơn vị), chúng tôi gồm các bên dưới đây:

BÊN A: BÊN SỬ DỤNG LAO ĐỘNG

Cơ quan, đơn vị:.....

Địa chỉ:.....

Điện thoại:.....

Mã số thuế (nếu có):.....

Tài khoản kho bạc (ngân hàng):.....

Nơi mở tài khoản:.....

Đại diện theo pháp luật (hoặc người được ủy quyền):.....

Văn bản ủy quyền ký hợp đồng số:.... ngày.... tháng.... năm *(trường hợp được ủy quyền)*

Chức vụ:.....

BÊN B: NGƯỜI LAO ĐỘNG

Ông/Bà:.....

Sinh ngày:..... tháng..... năm..... Tại:.....

Quốc tịch:.....

Số CC/CCCD/Hộ chiếu:..... Cấp ngày:..... Tại:.....

Giới tính:.....

Địa chỉ nơi cư trú:.....

Điện thoại:.....

Mã số thuế TNCN:.....

Tài khoản ngân hàng:.....

Nơi mở tài khoản:.....

Email (nếu có):.....

Hai bên tiến hành thanh lý Hợp đồng lao động...../HĐLĐ ký ngày... tháng... năm..... như sau:

Điều 1. Nội dung thanh lý

Bên B đã hoàn thành các công việc theo đúng nội dung theo Hợp đồng lao động số..../HĐLĐ, các công việc đã thực hiện như sau:.....

.....

(Liệt kê chi tiết các công việc, nhiệm vụ mà Bên B đã hoàn thành theo hợp đồng. Cần cụ thể hóa các sản phẩm, kết quả đầu ra, thời gian hoàn thành và chất lượng đã đạt được).

Điều 2. Thanh toán

Hai bên xác nhận các khoản thanh toán đã thực hiện theo Hợp đồng lao động số..../HĐLĐ:.....

(Ghi rõ tổng số tiền đã thanh toán, các đợt thanh toán, và xác nhận rằng Bên A đã thanh toán đầy đủ cho Bên B theo thỏa thuận trong hợp đồng, hoặc nêu rõ nếu còn khoản phải thanh toán và phương thức xử lý).

Điều 3. Điều khoản chung

Hai bên cam kết không còn bất kỳ nghĩa vụ nào phát sinh giữa hai bên sau khi thanh lý hợp đồng.

Biên bản này được lập thành... bản, mỗi bản gồm... trang, có giá trị pháp lý như nhau và được giao cho bên A... bản, bên B... bản.

Bên A	**Bên B**
(Ký tên, đóng dấu)	*(Ký, ghi rõ họ tên)*